

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI TRONG HOẠT ĐỘNG LẬP PHÁP VÀ QUYẾT ĐỊNH NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG CỦA ĐẤT NƯỚC

## **I. Khái niệm:**

### **1. Khái niệm Phản biện xã hội:**

Phản biện xã hội là sự phản hồi của xã hội đối với hệ thống lãnh đạo, quản lý thể hiện qua những nhận xét, đánh giá, phân tích có căn cứ và có sức thuyết phục. Phản biện xã hội được thực hiện một cách trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các chủ thể phản biện. Có chức năng chuyển tải nhu cầu, nguyện vọng của xã hội đến những người lãnh đạo và quản lý, có tác dụng thúc đẩy nền dân chủ xã hội và củng cố thể chế xã hội. Hình thức phản biện xã hội tùy thuộc vào truyền thống văn hóa chính trị, trình độ tổ chức dân chủ của từng nơi, từng thời kỳ lịch sử. Chính vì vậy, phản biện có nội hàm rộng hơn so với phản bác. Trong quá trình phản biện có thể đi đến phản bác nhưng phản biện không chỉ là để phản bác mà phản biện còn đi đến bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh và khẳng định cái đúng, cái ưu điểm trong những vấn đề được phản biện mà tác giả của nó nhiều khi chưa nhìn thấy được.

Phản biện xã hội chỉ nhằm lựa chọn được phương án tốt nhất, còn phản kháng là hoạt động nhằm đả kích, gạt bỏ phương án xã hội được đưa ra, do có sự đối lập về mục tiêu và bản chất xã hội. Phản biện xã hội và phản kháng tuy khác nhau về bản chất nhưng lại có quan hệ với nhau.

### **2. Khái niệm phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước:**

Khi nghiên cứu phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước cần phải làm rõ một số khái niệm cơ bản như khái niệm về lập pháp, cơ quan nào có quyền lập hiến và lập pháp, chủ thể chủ hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước là ai? Đây là những vấn đề quan trọng trong quá trình nghiên cứu vấn đề *phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước*.

Đầu tiên cần phải khẳng định rằng lập pháp là một trong những hoạt động quan trọng và đặc trưng nhất của Quốc hội. Thông qua hoạt động này, Quốc hội thể hiện quyền lực cao nhất, tập trung và thống nhất ở nhân dân. Ở nước ta, quyền lập hiến và quyền lập pháp đều thuộc về Quốc hội. Quốc hội có quyền ban hành Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp theo những thủ tục đặc biệt khác với thủ tục ban hành các văn bản luật và các văn bản luật sửa đổi, bổ sung.

Đối với hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước được hiểu là hoạt động quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân được pháp luật quy định. Bên cạnh đó, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của từng quốc gia, tùy từng quốc gia mà có những quy định về tiêu thức, tiêu chí, điều kiện để xác định hoạt động đó là hoạt động quan trọng của đất nước cần được Quốc hội quyết định hoặc ra nghị quyết.

Như vậy, có thể thấy phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước không thuần túy chỉ là phản biện của quyền lực chính trị mà hàm chứa cả yếu tố quyền lực xã hội. Nói cách khác, phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước vừa mang tính xã hội vừa mang tính quyền lực nhà nước. Phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước là một phương cách thực hành dân chủ thông qua hoạt động chế ước của quyền lực xã hội đối với quyền lực nhà nước, quyền phản hồi của xã hội đối với thể chế cầm quyền nhằm đảm bảo cho hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước vừa thực hiện ý chí của Nhà nước vừa thực hiện nguyện vọng của các tầng lớp xã hội.

## **II. Tính chất, đặc điểm:**

Phản biện xã hội phản ánh đầy đủ những tính chất và đặc điểm của nó để phân biệt với hoạt động phản kháng, phản bác .v.v... diễn ra trong thực tiễn. Vì vậy, khi nghiên cứu phản biện trong hoạt động lập pháp cần phải nghiên cứu đến những tính chất, đặc điểm nổi bật sau:

Thứ nhất, trong xã hội còn giai cấp và Nhà nước thì phản biện xã hội hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước luôn bị lợi ích các giai cấp, tập đoàn, phe nhóm chi phối nên không thể mang tính xã hội thuần túy mà bao hàm cả tính chính trị, đó chính là tính xã hội - chính trị. Việc nhận diện đặc trưng này là vấn đề rất cơ bản cho sự xác lập và vận hành của hệ thống phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước ở nước ta. Tính xã hội - chính trị quy định phản biện xã hội hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước là vấn đề của quyền lực xã hội, đồng thời, luôn đan xen lợi ích của các tập đoàn, giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

Thứ hai, phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước luôn mang tính lịch sử - cụ thể. Bởi vì, trong những không gian, thời gian, điều kiện khác nhau thì nội dung và hình thức phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước sẽ rất khác nhau. Từ tính chất, đặc điểm này cho thấy không có mô hình chung nhất về phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước cho mọi thời kỳ, mọi thể chế, mọi quốc gia mà phải luôn xuất phát từ điều kiện lịch sử - cụ thể để cân nhắc những hình thức, cơ chế phù hợp với trình độ tổ chức nền dân chủ, với năng lực nhận thức và thực hành dân chủ của quần chúng, với cấu trúc tổ chức hệ thống chính trị.

Thứ ba, phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước là hoạt động có tính chất xây dựng, giúp cho hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước được lựa chọn phương án chính xác nhất, hợp lý nhất, có tính khoa học nhất, có tính khả thi nhất và phổ quát nhất. Vì vậy phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước là hoạt động có tính mục đích.

Thứ tư, phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước có thể mang tính tự giác và tự phát nên phải có cơ sở pháp lý. Không có cơ sở pháp lý thì khách thể có thể ngăn cản không cho xã hội thực hiện hành vi phản biện hoặc phản biện không được tiếp thu, giải trình. Đồng thời, trong những tình huống, hoàn cảnh nhất định có thể bị những lực lượng chống đối xã hội lợi dụng phản biện xã hội để thực hiện những mục đích tiêu cực của mình. Do đó, hoạt động phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước cần phải có cơ chế, quy chế pháp lý rõ ràng, cụ thể.

Thứ năm, phản biện xã hội luôn thể hiện tính phổ biến xuất phát từ các giá trị chung về dân chủ được thể hiện trong phản biện xã hội. Trong số các quyền hiến định của công dân thì quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội, bảo đảm sự tham gia của người dân trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước là đòi hỏi cấp thiết và là điều kiện cho thực hành phản biện xã hội. Tính phổ biến của phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước còn xuất phát từ xu hướng cấu trúc lại chức năng nhà nước.

Thứ sáu, phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước là phản biện phản ánh các quan điểm, quyền lợi của các tầng lớp khác nhau trong xã hội về việc xây dựng và sửa đổi pháp luật, là quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Khi xây dựng và sửa đổi pháp luật, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước chắc chắn sẽ ảnh hưởng, tác động đến các

đối tượng xã hội, cần để cho các đối tượng điều chỉnh của pháp luật hoặc những quyết định quan trọng đó được tham gia từ khi xây dựng đến khi thực hiện. Có thể thấy rằng, tính dân chủ, tính quần chúng rộng rãi là tính chất quan trọng, là điều kiện để hoàn thiện đối tượng phản biện và cũng là điều kiện để hoạt động phản biện phát triển.

Thứ bảy, phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước phải mang tính khách quan, trung thực, vừa thực hiện ý chí của Nhà nước vừa thực hiện nguyện vọng của nhân dân. Xã hội càng phát triển thì nhu cầu tranh biện càng trở nên cần thiết không thể thiếu trong cuộc sống. Luật pháp và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước được đưa ra ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến quyền lợi của các tầng lớp trong xã hội. Vì thế các tầng lớp này tất yếu phải được biểu lộ ý kiến của mình một cách vừa chủ quan vừa phải vươn tới đại diện cho tiếng nói đa số và ở một trình độ khách quan nhất định.

Thứ tám, phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước là hoạt động đòi hỏi sự lập luận chặt chẽ, có căn cứ trong biểu đạt quan điểm nhằm thuyết phục khách thể phản biện. Phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước là vấn đề hệ trọng cần có sự lập luận mang tính khoa học cao để tranh luận với lập luận của vấn đề cần phản biện, phản ánh đúng lợi ích của quốc gia, lợi ích của các tầng lớp dân cư.

Phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước là hoạt động có trách nhiệm, là sự kết hợp giữa trí tuệ của xã hội với trí tuệ của hệ thống chính trị để tạo ra tính chính xác, tính đúng đắn của các quyết định ban hành pháp luật và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Thứ chín, tính độc lập chính kiến thể hiện ở mỗi nhận xét, đánh giá, biện luận trong phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước dựa vào phân tích độc lập của chủ thể tiến hành. Chính nhờ độc lập trong thu thập thông tin, phân tích, đánh giá mà chủ thể phản biện xã hội có khả năng xem xét các mặt đối lập của vấn đề, thấy được các chiều cạnh, thậm chí đi đến kiến nghị về xử lý pháp luật hoặc bác bỏ phương án chính thống. Tính độc lập chính kiến là tiêu chí cơ bản xác định của thể phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước đứng về phía nhân dân để theo dõi, đánh giá, biện luận với những người cầm quyền trong quá trình bảo vệ lợi ích của quần chúng.

**Tính mục đích:** phản biện xã hội là hoạt động có tính xây dựng, hướng đến việc lựa chọn phương án chính xác, hợp lý hoặc có thể điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện

phương án chính thống, hay đề xuất phương án khác, nhưng vẫn hướng tới mục tiêu phát triển xã hội.

**Tính pháp lý:** phản biện xã hội cần có cơ chế, quy chế pháp lý cụ thể và rõ ràng. Cơ chế, quy chế pháp lý không chỉ là cơ sở định hướng phản biện mà còn là điều kiện để đảm bảo cho phản biện được thực hiện một cách nghiêm túc. Bản thân phản biện xã hội phải mang tính pháp lý thì mới có tổ chức, có ý thức và có sức mạnh.

**Tính xã hội:** phản biện xã hội phản ánh các quan điểm, quyền lợi của các giai tầng khác nhau trong xã hội. Bất kỳ ai chịu sự tác động của đối tượng phản biện đều có thể trở thành chủ thể phản biện, đều có quyền phản biện và quyền được tôn trọng sự phản biện của mình.

**Tính khách quan:** phản biện xã hội mang tính độc lập của xã hội dân sự, nó không phụ thuộc vào ý chí của nhà cầm quyền. Nhà cầm quyền, chủ thể bị phản biện xã hội không thể bỏ qua các ý kiến từ phản biện xã hội, kể cả dư luận xã hội, như một tiềm ẩn của nó.

**Tính khoa học:** phản biện xã hội là hoạt động đòi hỏi lập luận chặt chẽ, có căn cứ. Yêu cầu về tính khoa học trong phản biện xã hội là yêu cầu khách quan và quan trọng.

### **III. Đối tượng, chủ thể:**

#### **1. Đối tượng của phản biện xã hội:**

Đối tượng của phản biện xã hội thường là các chính sách pháp luật trong các dự án luật bởi hoạt động lập pháp là một quá trình gồm nhiều bước với nhiều hoạt động khác nhau nên các chính sách pháp luật trong các dự án luật được hình thành từ giai đoạn lập chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đến khi Quốc hội thảo luận, biểu quyết thông qua. Vì vậy, phản biện xã hội cần được thực hiện trong các giai đoạn của quy trình lập pháp. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, đối tượng của phản biện xã hội chính là sự cần thiết phải ban hành, đối tượng điều chỉnh của dự án luật, các chính sách thể hiện trong dự án luật.

Nội dung các quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước như: quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân cũng được xem là đối tượng của phản biện xã hội. Quốc hội Việt Nam với vai trò là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất, thực hiện chức năng quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước như quyết định những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy, nhân sự cấp cao của Nhà nước và địa giới hành

chính; quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cả nước; chủ trương đầu tư các dự án, công trình quan trọng quốc gia; quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách và tiền tệ; quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tôn giáo, dân tộc.

## **2. Chủ thể của phản biện xã hội:**

Chủ thể của phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước được chia làm hai loại chủ thể.

Thứ nhất, chủ thể tổ chức phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước được thực hiện theo quy trình do luật định và do những chủ thể có thẩm quyền tổ chức. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, chủ thể tổ chức phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước là cơ quan soạn thảo dự án luật, dự thảo nghị quyết; cơ quan tổ chức lấy ý kiến, thẩm tra dự án luật, dự thảo nghị quyết; đó là các bộ, ngành của Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội khi những cơ quan này soạn thảo dự án luật theo ngành lĩnh vực phụ trách.

Thứ hai, chủ thể thực hiện phản biện xã hội là các tổ chức đại diện cho các tầng lớp xã hội như công nhân, trí thức, thương nhân, nông dân... Các tổ chức này có tính độc lập, không bị ràng buộc trong quan hệ quyền lực hay động cơ cá nhân. Những người tham gia thảo luận, phản biện có thể mở rộng tùy theo vấn đề, theo chuyên môn, kinh nghiệm, theo đối tượng gắn liền với các quyết định. Chủ thể phản biện phải có quyền được cung cấp đầy đủ thông tin trong giới hạn không ảnh hưởng đến bí mật quốc gia. Đồng thời, chủ thể phản biện phải là người từng có thời gian nghiên cứu, am hiểu vấn đề và am hiểu đối tượng phản biện.

## **IV. Nguyên tắc, hình thức và nội dung của phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước:**

### **1. Các nguyên tắc phản biện xã hội**

Xuất phát từ ý nghĩa phản biện xã hội là việc phát huy dân chủ, lắng nghe các thiết chế của nhân dân từ phía Nhà nước trong việc ra các quyết định trọng đại, liên quan đến quốc kế dân sinh, hoặc liên quan trực tiếp tới đời sống của nhân dân. Phản biện xã hội là phương thức tiếp cận, đánh giá vấn đề một cách đa diện, nhiều chiều, phát huy trí tuệ của cả cộng đồng để làm rõ mặt trái, làm sáng tỏ mặt phải của vấn đề. Chính vì vậy, với chức năng lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của Quốc

hội thì nguyên tắc đảm bảo tính công khai, minh bạch đối tượng phản biện là rất quan trọng. Trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trừ trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước phải bảo đảm tính minh bạch trong các quy định của văn bản quy phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, nguyên tắc tập trung dân chủ trong phản biện xã hội cũng nhằm phát huy tính dân chủ trong phản biện và sau khi phản biện trong quá trình lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Tuy nhiên, việc lấy ý kiến phản biện cần được thực hiện rộng rãi đối với các đối tượng, chủ thể. Sau khi có ý kiến phản biện cần tập trung về một đầu mối để cơ quan có thẩm quyền lựa chọn, quyết định đồng thời cần có ý kiến phản hồi cho chủ thể phản biện về mức độ tiếp thu.

Nguyên tắc tập trung dân chủ đòi hỏi cần nâng cao trình độ của chủ thể, hoàn thiện quy trình phản biện nhằm phát huy tính dân chủ trong xã hội.

Phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước không thể thiếu được nguyên tắc tôn trọng tự do thể hiện chính kiến về đối tượng phản biện. Quyền tự do cá nhân, tự do ngôn luận là thước đo của xã hội dân chủ, là tiền đề, điều kiện để con người thực hiện hoạt động phản biện xã hội, nhất là phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Bởi vì nếu thiếu tự do, hoạt động phản biện sẽ chỉ là hình thức, thiếu sự công khai cần thiết cho việc chuẩn tắc và giải quyết các vấn đề xã hội.

## **2. Hình thức tiến hành phản biện xã hội**

Trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng thì tùy thuộc vào từng thời kỳ, từng chính thể xã hội có thể có nhiều hình thức phản biện xã hội như phản biện theo chiều hướng<sup>1</sup>, phản biện trong cách thức tổ chức<sup>2</sup>, phản biện trong cách thức thực hiện<sup>3</sup>, phản biện thông qua lấy ý kiến trực tiếp, phản biện thông qua góp ý vào dự thảo hay phản biện xã hội còn có thể được thông qua dư luận xã hội, dư luận xã hội là tập hợp các ý kiến, nhận xét, đánh giá của cộng đồng hay của xã hội trước những vấn đề có liên quan tới lợi ích chung, thu hút sự quan tâm của nhiều người vì nắm bắt được dư luận xã hội có nghĩa là nắm bắt được nhu cầu, nguyện vọng

### **1. Phản biện theo chiều hướng có hai hình thức là:**

- Phản biện từ trên xuống: Là việc các tổ chức quyền lực đề ra các đối tượng phản biện như: xây dựng, sửa đổi pháp luật, các chính sách, đề án...

- Phản biện từ dưới lên: Là việc các tổ chức xã hội, người dân đề nghị xây dựng, sửa đổi pháp luật, các chính sách, đề án...

### **2. Phản biện xã hội xét trong cách thức tổ chức:** gồm có

- Phản biện chính thức, có phân công của tổ chức.

- Phản biện không chính thức, cá nhân tự thực hiện phản biện.

### **3. Phản biện xã hội xét trong cách thức thực hiện:** gồm có

- Phản biện trực tiếp, phản biện gián tiếp.

- Phản biện kín, phản biện mở.

của nhân dân. Ngoài ra, các phương tiện thông tin cũng là công cụ giúp công dân khắc phục những giới hạn bởi không gian và thông tin bằng thông tin nhanh nhạy. Không phải lúc nào công dân cũng có thể theo dõi, quan sát phản biện trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước nên công dân dựa vào báo chí để đóng góp ý kiến của mình.

### **3. Nội dung tiến hành phản biện xã hội**

Nội dung tiến hành phản biện xã hội trong giai đoạn soạn thảo dự án luật, dự thảo nghị quyết cần tập trung thực hiện những nội dung của hoạt động phản biện xã hội thông qua các nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện việc soạn thảo dự án luật, dự thảo nghị quyết. Trong quá trình xem xét và cho ý kiến cần xác định nguyên tắc cơ bản trong việc lấy ý kiến dự thảo. Phản biện về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật; tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó cũng cần xem xét và cho ý kiến việc xác định quyền tham gia góp ý kiến của tổ chức, cá nhân. Nhằm thực hiện quyền tham gia góp ý kiến xây dựng pháp luật của tổ chức, công dân, nhân dân có quyền góp ý tất cả các văn bản trừ những văn bản có nội dung thuộc bí mật quốc gia.

Cần xác định hình thức lấy ý kiến đối với mỗi nội dung cụ thể thông qua việc thực hiện các hình thức nào, việc đăng tải toàn văn dự án luật, dự thảo nghị quyết trên trang Thông tin điện tử của Chính phủ hoặc của cơ quan chủ trì soạn thảo, về cách thức, nội dung đăng tải trên Trang thông tin điện tử. Đồng thời, xem xét và cho ý kiến về nội dung lấy ý kiến và việc cung cấp các thông tin liên quan. Những vấn đề cần xin ý kiến phù hợp với từng đối tượng lấy ý kiến và xác định cụ thể địa chỉ tiếp nhận ý kiến; việc cung cấp cho các đối tượng được hỏi ý kiến những thông tin liên quan đến dự án luật, dự thảo nghị quyết và việc lấy ý kiến có thể thực hiện trong suốt công đoạn soạn thảo dự án luật, dự thảo nghị quyết hay không, bảo đảm ít nhất là bao nhiêu ngày.

Ngoài ra, việc tổng hợp các ý kiến tham gia và phản hồi việc tiếp thu, giải trình. Tổng hợp và nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan về dự án luật, dự thảo nghị quyết; nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định.

Nội dung tiến hành phản biện xã hội trong giai đoạn thẩm tra dự án luật, dự thảo nghị quyết cần tập trung thực hiện những nội dung của hoạt động phản biện xã hội vào một số nội dung chủ yếu như:

- Phạm vi, đối tượng điều chỉnh.
- Nội dung của dự án luật, dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Sự phù hợp của nội dung dự án luật, dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp, pháp luật và tính thống nhất của dự án luật, dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật.

- Tính khả thi của các quy định trong dự án luật, dự thảo nghị quyết.

Ngoài ra, nội dung tiến hành phản biện xã hội trong giai đoạn Quốc hội cho ý kiến, thảo luận, biểu quyết thông qua được thực hiện đối với những vấn đề của dự án luật, dự thảo nghị quyết còn có ý kiến khác nhau cũng rất quan trọng. Ý kiến phản biện xã hội sẽ giúp cho Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội có cơ sở để quyết định thông qua dự án luật, dự thảo nghị quyết.

#### **V. Vai trò của phản biện xã hội trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước:**

Phản biện xã hội là một hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước sau quá trình ủy quyền bởi đây là công cụ kiểm soát quyền lực của nhân dân sau ủy quyền, đồng thời cũng thể hiện nhu cầu khách quan của bất kỳ hệ thống quyền lực nhà nước nào, bởi nếu không bị kiểm soát thì quyền lực dễ bị tha hóa. Mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân và cơ chế để thực hiện quyền làm chủ đó chính là cơ chế ủy quyền. Nhân dân chỉ ủy quyền chứ không trao quyền cho những người được lựa chọn và giữ lại quyền phản biện để theo dõi và hiệu chỉnh việc thực thi quyền được ủy nhiệm.

Phản biện xã hội có vai trò rất quan trọng vì thông qua qua phản biện xã hội mà các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân bộc lộ, nhờ đó giới cầm quyền nắm được thông tin và kịp thời điều chỉnh sự lãnh đạo và quản lý, phòng ngừa xung đột xã hội. Khi nhu cầu, đòi hỏi chính đáng của người dân chưa được đáp ứng, họ chưa tìm được giải pháp để giải quyết những yêu cầu chính đáng của mình thì thường xuất hiện hiện tượng bàng quang chính trị. Để vượt qua những mâu thuẫn và thử thách đó, một trong những giải pháp là thực hiện phản biện xã hội. Làm ngơ trước đòi hỏi chính đáng về phản biện của người dân chính là tạo cơ hội phát sinh xung đột xã hội. Bàng quan chính trị làm cho chính quyền khó nhận dạng được mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân và khi bộc lộ thành xung đột xã hội sẽ làm cho giới cầm quyền phải bị động đối phó. Chính vì vậy, phản biện của nhân dân chính là một phương thức để sớm phát hiện mâu thuẫn xã hội, nhờ đó giúp thể chế cầm quyền sớm nhận biết và tìm phương hướng điều chỉnh chính sách, ngăn ngừa xung đột xã hội.

Trong quá trình thực hành dân chủ đòi hỏi đối tượng chịu sự phản biện phải cung cấp thông tin, minh bạch hóa căn cứ của các chính sách, chương trình, dự án. Điều đó không chỉ làm cơ sở cho giám sát xã hội và tranh luận giữa hai phía mà còn từng bước đưa những vấn đề còn chưa được sáng tỏ ra công khai.

Những thông tin minh bạch chính thống từ thể chế trong quá trình phản biện xã hội có tác dụng củng cố và nuôi dưỡng lòng tin của nhân dân, là một cách phản tuyên truyền trước các xuyên tạc gây hỗn loạn thông tin.

Vai trò của phản biện xã hội phải đảm bảo tính khoa học, tính hiệu quả trong hoạt động lập pháp, hoạt động quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước vì phản biện xã hội và phản biện khoa học có những điểm giống nhau và khác biệt rất quan trọng. Phản biện xã hội cũng phải dựa trên cơ sở các lập luận và ý kiến hướng đến chân lý khách quan như phản biện khoa học. Bất kỳ lý thuyết nào cũng có nguy cơ bị lạc hậu trước thực tiễn vốn rất năng động và đòi hỏi phải được bổ sung. Chỉ qua tranh luận, phản biện mới tăng thêm sức sống cho tư tưởng - lý luận, khắc phục chủ nghĩa giáo điều, kinh viện.

Qua phản biện mới khẳng định được giá trị của hệ tư tưởng - lý luận chính thống, phân biệt được giá trị đích thực của hệ tư tưởng - lý luận chính thống với những giải thích chủ quan. Sự lạc hậu về mặt tư tưởng - lý luận của chúng ta trong thời gian dài như nhiều nghị quyết của Đảng đã xác nhận có một nguyên nhân sâu xa từ việc không tạo được môi trường dân chủ cho tranh luận về tư tưởng - lý luận để phát hiện mặt giá trị cần gia cường; mặt lạc hậu cần vượt qua; mặt trống vắng cần bổ sung; mặt sai lệch cần uốn nắn...

Thực tế cho thấy, nhiều chương trình, dự án nhờ phản biện xã hội đã tiết kiệm được cho Nhà nước và nhân dân hàng ngàn tỷ đồng, khắc phục được tình trạng sử dụng tài chính công sai mục đích hoặc kém hiệu quả.

Đối với những chương trình, dự án được tiến hành bằng nguồn lực tư thì bản thân mỗi doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân đã trở thành những bộ lọc tự nhiên đảm bảo cho đầu tư đạt hiệu quả.

Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn lực công, do thiếu những cơ chế gạn lọc cần thiết, thì chính là phản biện xã hội sẽ đánh giá tính hiệu quả, sự cần thiết của chúng.

#### **4. Vai trò đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn và tính khả thi của dự thảo luật, dự thảo nghị quyết:**

Phản biện xã hội phải đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi cao đối với các dự thảo luật, dự thảo nghị quyết nếu được thực hiện đúng đắn sẽ đem lại kết quả tích cực trực tiếp. Phản biện xã hội tạo điều kiện thuận lợi để chúng ta có những phương án, dự án hợp lý nhất, hiệu quả nhất và sẽ được ứng dụng rộng rãi khi đưa vào thực hiện.

Nhà nước trong xã hội ngày nay không chỉ thực hiện chức năng quản lý mà còn thực hiện chức năng phục vụ xã hội và theo xu hướng chuyển từ cai trị, kiểm soát sang quản lý các chức năng phục vụ xã hội. Nhà nước đóng vai trò cực kỳ quan trọng đối với quá trình phát triển xã hội thông qua ban hành pháp luật, chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển cũng như quá trình tổ chức thực hiện. Điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ công dân, các tổ chức kinh tế và xã hội. Luật pháp và quyết sách đúng thì xã hội và nhân dân có lợi, xã hội phát triển và ngược lại nó có thể làm thiệt hại đến lợi ích và quyền công dân...

Muốn pháp luật, chủ trương, chính sách phù hợp với quy luật khách quan và lợi ích xã hội thì bản thân cơ quan nhà nước phải có đủ năng lực, bản lĩnh, giải pháp cần thiết. Những yếu tố này không chỉ xuất phát từ bản thân nội bộ Nhà nước, bản thân Nhà nước dù cố gắng đến mấy cũng không đủ làm cho luật pháp, quyết sách của mình đưa ra đúng đắn, phù hợp với lợi ích đa dạng của các tổ chức xã hội trong nền kinh tế thị trường.

Nhân dân và các tổ chức, đoàn thể quần chúng có quyền, nghĩa vụ cùng với Nhà nước xây dựng pháp luật và có quyết sách thông quan chức năng phản biện xã hội, giám sát xã hội. Chính điều đó làm cho pháp luật và quyết sách phản ánh được thực tế cuộc sống đa dạng cùng với sự đa dạng về lợi ích của các tầng lớp dân cư, các giai cấp, các nhóm xã hội và nhóm lợi ích, làm cho quyết sách trở nên phù hợp và đúng đắn hơn.



**TTBD ĐBDC**

